

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 75/2020/TLST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần A (A)**; Địa chỉ: Số 442 N, phường 5, quận 3, TP H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh T - Chức vụ: Tổng Giám đốc.
Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Vũ Thị Anh Đ - Chức vụ: Giám đốc Phòng Quản lý nợ Ngân hàng thương mại cổ phần A (*Theo Giấy uỷ quyền số 428/UQ-QLN.19 ngày 26/6/2019 của Tổng Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần A*).

Người đại diện theo uỷ quyền lại: Bà Xà Thị Bích H, sinh năm 1991 - Chức vụ: Nhân viên Ngân hàng thương mại cổ phần A; Địa chỉ: Số 218 Bạch Đằng, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (*Theo Giấy uỷ quyền số 582/UQ-QLN.20 ngày 03/7/2020 của Giám đốc Phòng Quản lý nợ Ngân hàng thương mại cổ phần A*).

- Bị đơn: Bà **Trần Thị Minh T**, sinh năm 1978 và ông **Nguyễn Thế T1**, sinh năm 1977; Cùng địa chỉ: Số 81 G, tổ 81, phường H, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Thế T1 và bà Trần Thị Minh T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A theo Hợp đồng tín dụng trung - dài hạn số HAC.CN.126.170713 ngày 17/7/2013, Khế ước nhận nợ số 01 ngày 17/7/2013 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số HAC.CN.126.170713 ngày 30/9/2014 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần A với ông Nguyễn Thế T1 và bà Trần Thị Minh T số tiền tính đến ngày 04/11/2020 là 58.528.627 đồng (Năm mươi tám triệu năm trăm hai mươi tám nghìn sáu trăm hai mươi bảy đồng). Trong đó: Nợ gốc là 46.570.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng), nợ lãi trong hạn 4.088.201 đồng (Bốn triệu không trăm tám mươi tám nghìn hai trăm linh một đồng), nợ lãi quá hạn 7.870.426 đồng (Bảy triệu tám trăm bảy mươi nghìn bốn trăm hai mươi sáu đồng) và lãi phát sinh từ ngày 05/11/2020 cho đến khi thanh toán hết nợ.

Thời gian thanh toán cụ thể như sau:

- Chu kỳ 01: Ngày 30/11/2020 thanh toán 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng chẵn) số tiền nợ gốc.

- Chu kỳ 02: Ngày 30/12/2020 thanh toán 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng chẵn) số tiền nợ gốc.

- Chu kỳ 03: Ngày 30/01/2021 thanh toán 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng chẵn) số tiền nợ gốc.

- Chu kỳ 04: Ngày 28/02/2021 thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi còn lại tính đến ngày 04/11/2020 là 49.528.627 đồng (Bốn mươi chín triệu năm trăm hai mươi tám nghìn sáu trăm hai mươi bảy đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 05/11/2020 cho đến thời điểm trả hết nợ theo hợp đồng và khế ước nhận nợ hai bên đã ký kết.

2.2. Trường hợp ông Nguyễn Thế T1 và bà Trần Thị Minh T vi phạm một trong các chu kỳ thanh toán nợ nêu trên thì Ngân hàng Thương mại cổ phần A có quyền phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 22-C1.2.1, tờ bản đồ số 00, tọa lạc tại số 81 G, tổ 81, phường H, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng (*Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 471096, số vào sổ cấp GCN: CH 00832 do Ủy ban nhân dân quận Liên Chiểu cấp ngày 16/8/2010 mang tên ông Nguyễn Thế T1 và bà Trần Thị Minh T*) tại Ngân hàng Thương mại cổ phần A (*Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HAC.BĐCN.61.170713 ngày 17/7/2013 tại Phòng công chứng số 03 thành phố Đà Nẵng*) để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trả nợ của ông Nguyễn Thế T1 và bà Trần Thị Minh T.

2.3. Trường hợp ông Nguyễn Thế T1 và bà Trần Thị Minh T thanh toán xong nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần A có nghĩa vụ trả lại cho ông Nguyễn Thế T1 và bà Trần Thị Minh T bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 471096, số vào sổ

cấp GCN: CH 00832 do Ủy ban nhân dân quận Liên Chiểu cấp ngày 16/8/2010 mang tên ông Nguyễn Thế T1 và bà Trần Thị Minh T.

2.4. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 1.463.215 đồng (Một triệu bốn trăm sáu mươi ba nghìn hai trăm mười lăm đồng) (đã giảm 50%), ông Nguyễn Thế T1 và bà Trần Thị Minh T chịu.

2.5. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 1.530.223 đồng (Một triệu năm trăm ba mươi nghìn hai trăm hai mươi ba đồng) theo Biên lai thu số 0004480 ngày 17 tháng 6 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu.

2.6. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ đối với quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 22-C1.2.1, tờ bản đồ số 00, tọa lạc tại số 81 G, tổ 81, phường H, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng chẵn) ông Nguyễn Thế T1 và bà Trần Thị Minh T chịu. Do Ngân hàng Thương mại cổ phần A đã tạm nộp và đã chi xong nên ông Nguyễn Thế T1 và bà Trần Thị Minh T có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng chẵn).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07, 07a và 09 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q.Liên Chiểu;
- Chi cục Thi hành án DS Q Liên Chiểu
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Xuân Hương